

Dữ liệu thị trường ngày 30/01/2018

Tổng quan	VN-Index	HNX-Index
Chỉ số	915.84	102.81
Thay đổi (điểm)	0.09	0.44
Thay đổi (%)	-0.01%	0.43%
KLGD (triệu ck)	139.39	21.76
GTGD (tỷ đồng)	3,401.44	330.49

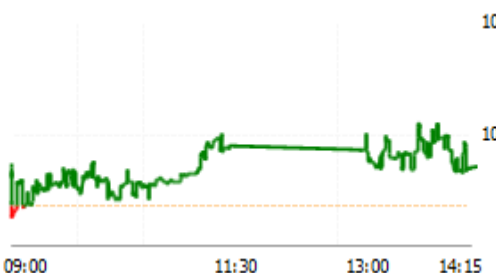
NĐT nước ngoài giao dịch ròng

VN-Index	92.29	(tỷ đồng)
HNX-Index	20.96	(tỷ đồng)
UPCOM-Index	5.98	(tỷ đồng)

VN-Index



HNX-Index



PHÒNG PHÂN TÍCH-ĐẦU TƯ

Địa chỉ: 468 Nguyễn Thị Minh Khai P2 Q3

TP Hồ Chí Minh

Tel: 84 28 38336333

Ext: 171

ĐIỂM TIN CHÍNH

- Chỉ số VNINDEX đã có giao dịch giằng co nhẹ vào phiên sáng, với biến động gần mốc tham chiếu. Thanh khoản tăng mạnh về gần cuối phiên từ các mã vốn hóa lớn đã giúp VNIndex thu hẹp biên độ giảm, qua đó đóng cửa đạt 915.84 điểm (- 0.09 điểm).
- Các cổ phiếu giúp thị trường tăng điểm nhiều nhất là BVH (+ 0.32 điểm), VHM (+ 0.28 điểm), POW (+ 0.25 điểm), MBB (+ 0.23 điểm) và VJC (+ 0.17 điểm).
- Các cổ phiếu tác động chỉ số giảm điểm chiếm áp đảo gồm VNM (- 0.36 điểm), HPG (- 0.3 điểm), CTG (- 0.23 điểm), MWG (- 0.17 điểm) và VRE (- 0.1 điểm).
- Giá trị giao dịch của VN-Index tăng mạnh so với phiên trước. Tuy nhiên, thị trường đóng cửa giảm nhẹ 0.09 điểm, với số mã tăng/giảm là 140/141.
- Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index đóng cửa đạt 915.84 điểm, khối lượng giao dịch tăng tương đối so với phiên trước và HNX-Index đóng cửa ở mức 102.81 điểm.
- Khối ngoại có một phiên mua ròng thấp hơn so với phiên trước nhưng xét trên bình quân các phiên giao dịch gần đây thì hôm nay vẫn cho thấy mua tương đối mạnh khi đạt mức 92.29 tỷ trên HOSE và cũng mua ròng mạnh 20.96 tỷ trên sàn HNX.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG TÓM TẮT (xem thêm trang 2)

Giao dịch biến động quanh mốc tham chiếu trong sắc đỏ vào phiên sáng thì phiên chiều đã nhanh chóng tăng trở lại, nhờ vào thanh khoản gia tăng từ nhóm Large Cap và mua ròng mạnh từ khối ngoại đã tác động tích cực đến thị trường.

Một vài thông tin vĩ mô đáng quan tâm và dự báo:

Tại cuộc họp chính sách của Ủy ban Thị trường Mở Liên bang (FOMC), FED đã nhấn mạnh rằng họ rất “kiên nhẫn” và điều này được các tổ chức dự báo sẽ không có một đợt nâng lãi suất cho đến ít nhất tháng 6. Giá dầu đóng ngày giao dịch thứ 3 có mức tăng mạnh trở lại khi Mỹ chính thức áp lệnh trừng phạt lên PDVSA - Cty dầu khí quốc doanh của Venezuela, cụ thể, giá dầu WTI đóng cửa tăng 2.5% lên 53.3 USD/thùng và dầu Brent tăng 2.2% lên mức 61.22 USD/thùng.

Hôm nay, cuộc họp giữa Mỹ - Trung sẽ chính thức diễn ra, những vấn đề về việc Mỹ cáo buộc Huawei về đánh cắp công nghệ sẽ tiếp tục tạo nên rào cản giữa 2 bên trong cuộc đàm phán này, thị trường chứng khoán Châu Á cũng đã có một phiên giao dịch giằng co trong phiên.

Kịch bản nào cho thị trường (tham khảo thêm đồ thị trang 3):

VNIndex tiếp tục có những giao dịch “giằng co”, tâm lý thị trường chịu ảnh hưởng bởi nhiều thông tin từ tình hình kinh tế toàn cầu, đặc biệt đây cũng là giai đoạn gần tết nên yếu tố chốt lời, ngưng giao dịch càng thể hiện rõ trong những phiên gần đây. VNIndex hôm nay đã có một phiên điều chỉnh nhẹ như đã dự báo, mốc 915 đã được giữ vững cùng với thanh khoản tăng mạnh cho thấy xu hướng tăng tiếp tục được duy trì khi dòng có dòng tiền hấp thu lực bán tương đối tốt trong giai đoạn này.

Đường MACD có xu hướng vượt lên 0 cho thấy xu hướng tăng giá tiếp tục được giữ vững. Dự báo trong những phiên tới VNIndex tiếp tục hướng về đường MA50 tương ứng với mức 918 điểm. Rung lắc có thể tiếp tục nếu thanh khoản thấp, trong trường hợp này 915 đóng vai trò hỗ trợ, khi đường %R William hướng về mốc 20%.

Hành động:

Xu hướng tăng tiếp tục duy trì, nhà đầu tư có thể giải ngân vào những cổ phiếu cơ bản tốt trong những nhịp điều chỉnh, tuy nhiên chúng tôi khuyến nghị giữ tỷ trọng danh mục an toàn để có những phản ứng tốt nhất.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG



Giao dịch biến động quanh mốc tham chiếu trong sắc đỏ vào phiên sáng thì phiên chiều đã nhanh chóng tăng trở lại, nhờ vào thanh khoản gia tăng từ nhóm Large Cap và mua ròng mạnh từ khối ngoại đã tác động tích cực đến thị trường.

Một vài thông tin vĩ mô đáng quan tâm và dự báo:

Tại cuộc họp chính sách của Ủy ban Thị trường Mở Liên bang (FOMC), FED đã nhấn mạnh rằng họ rất “kiên nhẫn” và điều này được các tổ chức dự báo sẽ không có một đợt nâng lãi suất cho đến ít nhất tháng 6. Giá dầu đóng ngày giao dịch thứ 3 có mức tăng mạnh trở lại khi Mỹ chính thức áp lệnh trừng phạt lên PDVSA - Cty dầu khí quốc doanh của Venezuela, cụ thể, giá dầu WTI đóng cửa tăng 2.5% lên 53.3 USD/thùng và dầu Brent tăng 2.2% lên mức 61.22 USD/thùng.

Hôm nay, cuộc họp giữa Mỹ - Trung sẽ chính thức diễn ra, những vấn đề về việc Mỹ cáo buộc Huawei về đánh cắp công nghệ sẽ tiếp tục tạo nên rào cản giữa 2 bên trong cuộc đàm phán này, thị trường chứng khoán Châu Á cũng đã có một phiên giao dịch giằng co trong phiên.

Kịch bản nào cho thị trường (tham khảo thêm đồ thị trang 3):

VNIndex tiếp tục có những giao dịch “giằng co”, tâm lý thị trường chịu ảnh hưởng bởi nhiều thông tin từ tình hình kinh tế toàn cầu, đặc biệt đây cũng là giai đoạn gần tết nên yếu tố chốt lời, ngưng giao dịch càng thể hiện rõ trong những phiên gần đây. VNIndex hôm nay đã có một phiên điều chỉnh nhẹ như đã dự báo, mốc 915 đã được giữ vững cùng với thanh khoản tăng mạnh cho thấy xu hướng tăng tiếp tục được duy trì khi dòng có dòng tiền hấp thu lực bán tương đối tốt trong giai đoạn này.

Đường MACD có xu hướng vượt lên 0 cho thấy xu hướng tăng giá tiếp tục được giữ vững. Dự báo trong những phiên tới VNIndex tiếp tục hướng về đường MA50 tương ứng với mức 918 điểm. Rung lắc có thể tiếp tục nếu thanh khoản thấp, trong trường hợp này 915 đóng vai trò hỗ trợ, khi đường %R William hướng về mốc 20%.

Hành động:

Xu hướng tăng tiếp tục duy trì, nhà đầu tư có thể giải ngân vào những cổ phiếu cơ bản tốt trong những nhịp điều chỉnh, tuy nhiên chúng tôi khuyến nghị giữ tỷ trọng danh mục an toàn để có những phản ứng tốt nhất.

CHỈ BÁO NGẮN HẠN		CHỈ BÁO XU HƯỚNG	
RSI	Trung bình	RSI (tuần)	Trung bình
Volume	Trung bình	Bollinger Bands	Trung bình
MA(20)	Tích cực	MA(200)	Tiêu cực
Ichimoku (tuần)	Tiêu cực	Elliott ngày	Tiêu cực
HỖ TRỢ NGẮN HẠN		KHÁNG CỰ NGẮN HẠN	
Hỗ trợ 1: 850 điểm	Hỗ trợ 2: 880 điểm	Kháng cự 1: 930 điểm	Kháng cự 2: 975 điểm
HỖ TRỢ TRONG PHIÊN		KHÁNG CỰ TRONG PHIÊN	
Hỗ trợ	900 điểm	Kháng cự	918 điểm

ĐỒ THỊ VNINDEX THAM KHẢO THÊM



CHỈ SỐ HANG SENG



CHỈ SỐ DOW JONES



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG**TIN TỨC:****Một số mặt hàng Xuất khẩu chính của Việt Nam nằm trong Hiệp định CPTPP.**

Ngày 24/1/2019: Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 121/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP). Mặt khác, thông tư số 03/2019/TT-BCT về quy tắc xuất xứ hàng hóa trong CPTPP cũng được ban hành vào đầu năm, chúng tôi lược trích một số nội dung chính về các mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam nằm trong Hiệp định CPTPP để nhà đầu tư tiện theo dõi.

Theo Thống kê của Tổng cục Hải quan, năm 2018, tổng kim ngạch xuất khẩu (XK) của Việt Nam sang các nước thành viên trong Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) đạt 36,809 tỷ USD, trong khi đó, kim ngạch nhập khẩu đạt 37,669 tỷ USD. Việt Nam xuất siêu sang 5 thị trường gồm: Canada, Chile, Mexico, Australia và Peru, trong khi đó nhập siêu từ các thị trường: Brunei, Malaysia, New Zealand, Nhật Bản và Singapore.

Nhật Bản là đối tác thương mại lớn nhất với tổng kim ngạch XNK lên đến 37.86 tỷ USD, thị trường xuất siêu lớn nhất của Việt Nam là Canada với giá trị đạt 2.15 tỷ USD.

Một số hàng hóa xuất khẩu chính:

- Cà phê: 9 nước xóa bỏ thuế quan ngay đối với cà phê nguyên liệu HS 09 và cà phê hòa tan HS 21. Mexico cắt giảm 50-70% thuế suất, có lộ trình 5-10 năm.
- Hạt tiêu: 9 nước xóa bỏ thuế quan ngay. Mexico xóa bỏ thuế có lộ trình 16 năm đối với hạt tiêu xanh.
- Hạt điều: Tất cả các nước xóa bỏ thuế quan ngay.
- Chè: 9 nước xóa bỏ thuế quan ngay. Nhật Bản xóa bỏ lộ trình 5 năm.
- Mật ong: 9 nước xóa bỏ thuế quan ngay. Nhật Bản xóa bỏ với lộ trình 7 năm.
- Đường và sản phẩm đường:
 - 6 nước xóa bỏ thuế quan ngay: Canada, Úc, New Zealand, Brunei, Malaysia, Singapore.
 - 2 nước Peru và Chile: xóa bỏ thuế quan nhưng áp dụng hệ thống điều chỉnh thuế nhập khẩu nếu trong nước có biến động giá.
 - Nhật Bản: cam kết hạn ngạch TPP đối với đường tiêu dùng thông thương nhưng lượng hạn ngạch nhỏ không đáng kể.
 - Các sản phẩm đường được xóa bỏ với lộ trình 4-16 năm tùy dòng.
- Dệt may:
 - Canada: xóa bỏ toàn bộ thuế quan cho dệt may sau 3 năm. Trong khi đó, Mexico và Peru: chỉ xóa bỏ sau 16 năm.
 - Nhật Bản: 98,8% số dòng thuế sẽ xóa bỏ thuế ngay khi Hiệp định có hiệu lực, tương đương 97,2% kim ngạch xuất khẩu mặt hàng này của Việt Nam sang Nhật Bản. Những mặt hàng còn lại sẽ có lộ trình xóa bỏ thuế vào năm thứ 10.
- Gỗ và sản phẩm gỗ:
 - 9 nước xóa bỏ thuế quan ngay đối với hầu hết sản phẩm xuất khẩu của Việt Nam, chiếm từ 85-100% kim ngạch xuất khẩu tùy từng đối tác.
 - Nhật Bản áp dụng lộ trình 15 năm đối với các mặt hàng gỗ cây lá kim ván ép và áp dụng quy chế ngưỡng nhập khẩu đối với một vài mặt hàng nhưng đảm bảo lợi ích xuất khẩu của Việt Nam.
- Thủy sản: Tất cả các sản phẩm thủy sản sẽ được xóa bỏ thuế, phần lớn ngay sau khi Hiệp định có hiệu lực, các sản phẩm còn lại xóa bỏ theo lộ trình, trong đó:
 - Nhật Bản: 99% các sản phẩm sẽ được xóa bỏ thuế quan trong vòng 11 năm và còn lại là 16 năm
 - Canada: Tất cả các sản phẩm thủy sản sẽ xóa bỏ thuế quan ngay sau khi Hiệp định có hiệu lực
 - Pê-ru: Ngay khi Hiệp định có hiệu lực tất cả các mặt hàng thủy sản sẽ xóa bỏ thuế.

(Nguồn: Trung tâm WTO Việt Nam).

CHUYÊN MỤC CHIA SẺ KIẾN THỨC CHUYÊN MÔN

Monthly Return of VNINDEX														
Year	T12	T11	T10	T9	T8	T7	T6	T5	T4	T3	T2	T1	Return year	
2000	22.6%	19.8%	16.7%	4.8%	13.4%								77.3%	
2001	-18.4%	10.8%	6.5%	-11.9%	-34.3%	-15.6%	23.8%	25.9%	19.2%	6.7%	2.7%	18.8%	34.3%	
2002	3.1%	0.1%	-2.5%	-5.0%	-3.0%	-2.2%	-2.4%	-0.7%	4.2%	4.7%	-7.9%	-11.8%	-23.4%	
2003	1.9%	20.3%	-2.2%	-2.4%	-2.5%	-3.9%	0.0%	-0.2%	4.9%	-11.7%	-4.5%	-6.0%	-6.2%	
2004	4.2%	-1.3%	-0.3%	0.3%	-2.5%	-4.5%	-0.9%	-4.7%	-4.7%	6.5%	21.6%	28.4%	42.1%	
2005	-1.2%	1.3%	6.2%	13.7%	3.7%	-0.5%	1.1%	-0.8%	-0.1%	4.9%	0.8%	-2.5%	26.4%	
2006	18.8%	23.8%	-2.9%	7.2%	16.3%	-18.1%	-4.3%	-9.5%	18.3%	28.9%	25.1%	1.6%	105.0%	
2007	-4.7%	-8.7%	1.7%	15.2%	0.0%	-11.4%	-5.3%	17.1%	-13.8%	-5.8%	9.3%	38.5%	32.3%	
2008	0.3%	-9.3%	-24.0%	-15.3%	19.4%	13.0%	-3.5%	-20.7%	1.1%	-22.1%	-21.4%	-8.9%	-91.5%	
2009	-1.9%	-14.1%	1.1%	6.2%	17.1%	4.1%	8.9%	28.0%	14.6%	14.2%	-19.0%	-3.9%	55.4%	
2010	7.3%	-0.2%	-0.4%	-0.1%	-7.9%	-2.6%	-0.1%	-6.4%	8.6%	0.5%	3.1%	-2.6%	-0.8%	
2011	-7.7%	-9.5%	-1.6%	0.7%	4.7%	-6.2%	2.7%	-12.2%	4.1%	-0.1%	-9.6%	5.4%	-29.4%	
2012	9.5%	-2.7%	-1.1%	-0.9%	-4.5%	-1.9%	-1.6%	-9.4%	7.4%	4.1%	9.2%	10.4%	18.6%	
2013	-0.6%	2.1%	1.0%	4.2%	-3.9%	2.2%	-7.2%	9.2%	-3.4%	3.5%	-1.1%	16.0%	22.0%	
2014	-3.7%	-5.7%	0.3%	-5.9%	6.8%	3.1%	2.9%	-2.8%	-2.3%	0.9%	5.4%	10.3%	9.2%	
2015	1.0%	-5.6%	8.0%	-0.4%	-9.1%	4.7%	4.1%	1.3%	2.0%	-7.0%	2.9%	5.6%	7.5%	
2016	0.0%	-1.6%	-1.4%	1.6%	3.4%	3.2%	2.2%	3.4%	6.6%	0.3%	2.6%	-5.8%	14.5%	
2017	3.6%	13.5%	4.1%	2.8%	-0.1%	0.9%	5.2%	2.8%	-0.6%	1.6%	1.9%	4.9%	40.6%	
2018	-3.7%	1.3%	-10.1%	2.8%	3.5%	-0.5%	-1.1%	-7.5%	-10.6%	4.7%	1.0%	12.8%	-7.3%	
2019	-1.0%												-1.0%	
Average monthly	1.5%	1.8%	0.0%	0.9%	1.1%	-2.0%	1.4%	0.7%	3.1%	1.9%	1.2%	6.2%	17.7%	

Mức tăng trung bình trong tháng 1 hàng năm kể từ năm 2012-2018 đạt 6.2%

Volume Volatility												
Year	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12
2000								492.6%	24.5%	-3.7%	30.3%	3.9%
2001	21.0%	40.7%	8.3%	1.0%	-37.0%	110.7%	-12.7%	0.4%	7.6%	8.8%	-44.3%	2.1%
2002	41.5%	21.9%	9.2%	-7.7%	32.8%	-54.0%	56.4%	-22.3%	-12.2%	-6.3%	-9.8%	8.1%
2003	-37.1%	35.6%	-2.0%	49.3%	-5.7%	-12.4%	3.6%	40.9%	-10.4%	110.4%	-19.4%	111.5%
2004	-20.6%	148.7%	1.2%	-14.9%	8.3%	-23.4%	-24.1%	80.7%	6.9%	-17.9%	35.8%	-24.0%
2005	-9.5%	-32.2%	113.4%	-35.0%	-28.5%	71.0%	6.6%	-8.3%	129.2%	19.7%	-29.8%	-25.1%
2006	-6.9%	32.3%	14.1%	33.6%	76.3%	-36.4%	-1.3%	58.6%	10.4%	-4.3%	33.2%	27.4%
2007	25.9%	5.7%	13.8%	-42.9%	20.0%	0.1%	-21.4%	-1.4%	64.3%	39.6%	-18.5%	-31.5%
2008	22.9%	31.9%	6.8%	-38.7%	-61.3%	160.4%	76.0%	41.0%	-1.1%	-27.9%	-5.2%	-27.3%
2009	-27.2%	8.7%	119.0%	102.4%	38.9%	4.7%	-37.5%	65.2%	27.5%	15.0%	-36.0%	-20.7%
2010	3.6%	-42.2%	97.1%	16.0%	6.3%	-24.2%	-10.6%	-7.3%	12.9%	-34.2%	3.7%	120.7%
2011	-49.0%	5.6%	-11.8%	-34.6%	13.8%	32.1%	-46.8%	49.6%	88.9%	-44.5%	-7.7%	15.2%
2012	-23.3%	128.2%	76.6%	1.4%	-0.7%	-40.6%	-24.4%	1.6%	-13.6%	-7.2%	-19.9%	82.9%
2013	80.2%	-7.9%	-36.6%	-0.8%	24.4%	11.0%	-41.7%	11.2%	4.1%	53.1%	38.5%	-5.6%
2014	-0.4%	73.8%	11.7%	-40.3%	0.8%	-18.7%	21.4%	14.7%	38.1%	-16.3%	-2.5%	-19.0%
2015	-2.8%	-24.3%	24.6%	-16.0%	25.1%	35.1%	-3.9%	-10.7%	-28.2%	29.6%	16.5%	-25.4%
2016	30.5%	-10.5%	24.9%	-10.7%	-13.4%	13.6%	5.9%	-14.4%	-0.9%	5.8%	-5.9%	-2.6%
2017	-14.5%	86.3%	9.6%	-9.0%	28.6%	-13.7%	7.2%	-0.3%	-26.1%	2.4%	23.8%	0.0%
2018	53.9%	-27.1%	0.9%	-9.2%	-29.1%	2.9%	11.6%	5.7%	11.1%	-6.1%	-25.1%	9.6%
2019	-21.1%											

Nhìn chung tháng 12 và tháng 1 hàng năm khối lượng giao dịch thường giảm hoặc ít biến động.

TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁO CÁO

Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á (gọi tắt là DAS) là thành viên của Tập đoàn tài chính Ngân hàng Đông Á, hiện là một trong các định chế tài chính lớn nhất Việt Nam. DAS cũng là một thành viên chính thức của thị trường chứng khoán Việt Nam, và đang đi đầu trong một số dịch vụ tài chính có công nghệ cao. DAS hiện là cổ đông lớn của nhiều công ty, và là chủ sở hữu của Công ty quản lý Quỹ đầu tư Đông Á. Công ty hiện có đầy đủ các nghiệp vụ chứng khoán gồm: Môi giới, Tự doanh, Bảo lãnh phát hành, Tư vấn tài chính và Tư vấn đầu tư, Lưu ký chứng khoán.

Hệ thống chi nhánh

- **Trụ sở chính:**

Địa chỉ: Tầng 2 & 3 Tòa nhà 468 Nguyễn Thị Minh Khai, P.2, Q.3, TP. HCM

Điện thoại: (8428) 3833 6333

Fax: (028) 3833 3891

- **Chi nhánh Sài Gòn:**

Địa chỉ: 60–70 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: (028) 3821 8666

Fax: (028) 3821.4891

- **Chi nhánh Hà Nội:**

Địa chỉ: 181 Nguyễn Lương Bằng, Q. Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3944 5175

Fax: (024) 3944 5178 - 3944 5176

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này chỉ nhằm cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như nhà đầu tư cá nhân và không hàm ý đưa ra lời khuyên chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào. Các quan điểm và nhận định trình bày trong báo cáo không tính đến sự khác biệt về mục tiêu và chiến lược cụ thể của từng nhà đầu tư. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của mình. Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á (DAS) tuyệt đối không chịu trách nhiệm bất kỳ thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin của báo cáo này.

Các quan điểm, nhận định, đánh giá trong báo cáo là quan điểm cá nhân của cá nhân người viết mà không đại diện cho quan điểm của DAS và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được DAS thu thập từ nguồn đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, DAS không đảm bảo độ chính xác thông tin này.

Báo cáo này là tài sản và được giữ bản quyền bởi DAS. Không được phép sao chép, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích gì nếu không có văn bản chấp thuận của DAS. Vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.